

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

Số: 35 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 08 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4626/QĐ-BNN-LN ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 02/TTr-SNN ngày 03 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng



quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (*quy trình đã được rà soát cắt giảm 20% thời gian giải quyết so với quy định*).

Điều 2.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với TTHC kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế TTHC tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 01 năm 2025.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn Thông Đắk Nông;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC (H).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh

**DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

A. DANH MỤC TÊN TTHC

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản quy định nội dung TTHC sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết TTHC	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
1	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Thông tư số 24/2024/TTBNNPTNT (Khoản 2 Điều 2)	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND tỉnh
2	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Thông tư số 24/2024/TTBNNPTNT (Điều 2)	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND tỉnh

(Danh mục có 02 TTHC)

B. NỘI DUNG CHI TIẾT TTHC

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
1	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế - Mã số: 1.007917	1. Thành phần hồ sơ: - Bản chính văn bản đề nghị phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT- BNNPTNT; - Bản chính Phương án trồng rừng thay thế quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT- BNNPTNT; - Bản chính dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế theo quy định sau: Thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế được xác định trên cơ sở định mức kinh tế-kỹ thuật theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đơn giá xây dựng dự toán trồng rừng do UBND cấp tỉnh nơi tổ chức trồng rừng thay thế quy định. Việc lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán và xử lý rủi ro trong giai đoạn đầu tư trồng rừng thay thế thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm	1. Trình tự thực hiện Bước 1. Chủ dự án nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) theo địa chỉ: Số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông hoặc dịch vụ công trực tuyến (http://dichvucong.daknong.gov.vn); - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định). - Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). - Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu). - Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu). - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, TTPVHCC chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng). Bước 2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ của thành phần,; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, thực hiện bước 3. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục Kiểm lâm thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi TTPVHCC; Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính	Không	1. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không 2. Căn cứ pháp lý: - Thông tư số 25/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; - Thông tư số 22/2023/TT- BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp. - Điều 2 Thông tư số 24/2024/TT- BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
		<p>nghiệp. Trồng rừng thay thế được nghiệm thu theo quy định về hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; - Bản sao tài liệu khác có liên quan (nếu có). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> <p>3. Mẫu đơn, tờ khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT; - Phương án trồng rừng thay thế quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT. 	<p>vào thời gian giải quyết TTHC) TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3. Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ Phương án trồng rừng thay thế.</p> <p>Thời gian: 15,5 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp cần kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa, Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định và hoàn thành thẩm định trong thời hạn 27,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho chủ dự án và nêu rõ lý do.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế; kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế.</p> <p>Bước 4. Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế; dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế.</p> <p>Trường hợp không phê duyệt, UBND cấp tỉnh thông báo</p>		<p>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;</p>

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
			<p>bằng văn bản và nêu rõ lý do. Kết quả gửi về TTPVHCC. Bước 5. TTPVHCC có trách nhiệm liên hệ, trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại TTPVHCC. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). Bước 6. Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi Phương án trồng rừng thay thế, dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế được phê duyệt, chủ dự án nộp đủ số tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh thông báo bằng văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế cho chủ dự án. Bước 7. Thực hiện trồng rừng và nghiệm thu Chủ dự án thực hiện trồng rừng theo Phương án trồng rừng thay thế, thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế được phê duyệt; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức nghiệm thu hoàn thành trồng rừng thay thế do chủ dự án thực hiện. Trường hợp chủ dự án không thực hiện trồng rừng thay thế, UBND cấp tỉnh quyết định tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế bằng nguồn tiền do chủ dự án đã nộp vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh; trường hợp số tiền chủ dự án đã nộp thấp hơn đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh tại thời điểm tổ chức trồng rừng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế. Trong</p>		

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
			<p>thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh.</p> <p>Bước 8. Thực hiện giải ngân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và các tổ chức được giao nhiệm vụ trồng rừng thay thế mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế; - Nguồn kinh phí trồng rừng thay thế được quản lý, sử dụng, thanh toán qua Kho bạc Nhà nước theo quy định hiện hành. <p>Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thực hiện kiểm soát chi tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật hiện hành; việc thực hiện thanh toán tiền trồng rừng thay thế qua Kho bạc Nhà nước trên cơ sở chứng từ chuyển tiền và hồ sơ thanh toán của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế lập báo cáo, trình cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan được phân cấp hoặc cơ quan được giao theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền để thẩm định, quyết toán kinh phí trồng rừng thay thế; - Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định sử dụng lãi tiền gửi từ kinh phí trồng rừng thay thế để thực hiện các hoạt động trồng rừng thay thế theo quy định của Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT (đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT). <p>2. Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa: 25 ngày làm việc. 		

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
			<p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + TTPVHCC: 0,5 ngày làm việc; + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 16,5 ngày làm việc; + UBND tỉnh: 08 ngày làm việc. <p>- Đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa: 37 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + TTPVHCC: 0,5 ngày làm việc; + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 28,5 ngày làm việc. + UBND tỉnh: 08 ngày làm việc. <p>3. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.</p> <p>4. Cơ quan thực hiện TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. <p>5. Kết quả thực hiện TTHC: Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế.</p>		
2	<p>Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế</p> <p>- Mã số: 1.007916</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a. Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trong trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính văn bản đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT; 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Chủ dự án nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ tới TTPVHCC theo địa chỉ: Số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông hoặc dịch vụ công trực tuyến (http://dichvucong.daknong.gov.vn);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định). - Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). - Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn 	Không	<p>1. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):</p> <p>Tiêu chí lựa chọn đơn vị, địa phương tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế từ các tỉnh không còn quỹ đất để trồng rừng thay thế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có diện tích đất quy

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; - Bản sao các tài liệu khác có liên quan (nếu có). <p>b) Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trong trường hợp UBND cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn:</p> <p>(i) Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền</p> <p>* Hồ sơ chủ dự án gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính văn bản đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT; - Bản sao văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; - Bản sao các tài liệu khác có liên quan (nếu có). <p>* Hồ sơ UBND cấp tỉnh gửi Bộ</p>	<p>người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu). - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, TTPVHCC chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng). <p>Bước 2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ của thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, thực hiện bước 3. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục Kiểm lâm thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi TTPVHCC; Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết TTHC) TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. <p>*Các trường hợp của TTHC:</p> <p>(i) Trường hợp 1: Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trong trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn:</p> <p>Bước 3. Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời gian 04 ngày Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND cấp tỉnh xem xét, giải quyết đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế của chủ dự án. - Trong thời gian 2,5 ngày làm việc UBND tỉnh thông 		<p>hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, được xác định trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hiện trạng rừng tại thời điểm đề xuất; có văn bản của thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND cấp tỉnh đăng ký tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế theo Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp có nhiều đơn vị, địa phương đăng ký tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế thì ưu tiên địa phương có nhiều diện tích đất chưa có rừng quy hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
		<p>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản của UBND cấp tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam, trong đó nêu rõ lý do không còn quỹ đất để trồng rừng thay thế; - Bản chính văn bản đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT; - Bản sao văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; - Bản sao các tài liệu khác có liên quan (nếu có). <p>* Hồ sơ UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</p> <p>Văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế tại Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số</p>	<p>báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh, chuyển thông báo đến TTPVHCC.</p> <ul style="list-style-type: none"> - TTPVHCC thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế. - Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ số tiền của chủ dự án nộp, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế. <p><i>(ii) Trường hợp 2: Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trong trường hợp UBND cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn:</i></p> <p>** Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền:</p> <p>Bước 3. Gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời gian 04 ngày làm việc Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND cấp tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác; 		<p>sản xuất nhưng không cân đối được ngân sách để trồng rừng..</p> <p>2. Căn cứ pháp lý của TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp. - Điều 2 Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
		<p>24/2024/TT-BNNPTNT.</p> <p>(ii) Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính văn bản đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT; - Bản sao văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; - Cam kết của chủ dự án về nộp đầy đủ số tiền theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế theo Phụ lục IIA ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT; - Bản sao các tài liệu khác có liên quan (nếu có). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> <p>3. Mẫu đơn, tờ khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian 2,5 ngày làm việc UBND cấp tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác; <p>Bước 4. Trả lời về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của UBND cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản đề nghị UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng trên địa bàn tỉnh tại thời điểm chủ dự án đề nghị nộp tiền; - Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận nguồn kinh phí trồng rừng thay thế có văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>Bước 5. Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, kèm theo bản sao quyết định phê duyệt đơn giá trồng rừng của tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền có văn bản thông báo về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp 		<p>ng nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.</p>

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
		<p>25/2022/TT-BNNPTNT.</p> <p>- Văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế tại Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT.</p> <p>- Cam kết của chủ dự án về nộp đầy đủ số tiền theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế theo Phụ lục IIA ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT.</p>	<p>đề trồng rừng thay thế gửi đến TTPVHCC.</p> <p>- TTPVHCC thông báo và trả kết quả cho chủ dự án.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ;</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chủ dự án nộp đủ tiền trồng rừng thay thế, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác và có văn bản gửi chủ dự án thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế;</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ tiền trồng rừng thay thế, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định.</p> <p>** Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền:</p> <p>Bước 3. Gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế</p> <p>- Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của chủ dự án và cam kết của chủ dự án về nộp đầy đủ số tiền theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, trong thời gian 04 ngày làm việc, Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND cấp tỉnh xem xét đề nghị của chủ dự án.</p> <p>- Trong thời gian 2,5 ngày làm việc UBND tỉnh thông</p>		

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
			<p>báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh, chuyển thông báo đến TTPVHCC.</p> <p>- TTPVHCC thông báo và trả kết quả cho chủ dự án.</p> <p>Bước 4. Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của UBND cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ;</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ số tiền của chủ dự án nộp, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế;</p> <p>Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của UBND cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ. Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền chỉ đạo chủ dự án nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế theo cam kết của</p>		

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
			<p>chủ dự án.</p> <p>Trường hợp số tiền nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản của Chủ tịch UBND cấp tỉnh gửi chủ dự án, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi nộp hồ sơ hoàn trả kinh phí chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho chủ dự án theo quy định.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết:</p> <p>* Trường hợp 1 UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 23 ngày làm việc.</p> <p>* Trường hợp 2 UBND cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 58 ngày làm việc. - Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 38 ngày làm việc, đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế; 43 ngày làm việc đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế. <p>3. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.</p> <p>4. Cơ quan thực hiện TTHC:</p>		

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Yêu cầu, điều kiện thực hiện; Căn cứ pháp lý
			- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh 5. Kết quả thực hiện TTHC: Thông báo về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế.		

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

1. Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế (Mã số: 1.007917)

1.1 Đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 (ngày làm việc) x 08 giờ = 200 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
B1	TTPVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ dự án nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tới TTPVHCC hoặc dịch vụ công trực tuyến. 2. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 3. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). 4. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). 5. Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và PTR). 	4			
B2	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và PTR	Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức xử lý	4			
		Công chức Phòng Sử dụng và PTR	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thành phần hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, thực hiện sang bước tiếp theo. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục Kiểm lâm thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi TTPVHCC. - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian 	4			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
			giải quyết TTHC) TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.				
			Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: - Thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định; - Trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế. Trường hợp không đề nghị UBND cấp tỉnh xem xét, phê duyệt, thông báo rõ lý do bằng văn bản đến Chủ dự án thông qua TTPVHCC.	110			
		Lãnh đạo phòng	Xem xét ký nháy trình lãnh đạo Chi cục	4			
		Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét ký nháy trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	4			
B3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế	4			
		Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển hồ sơ, văn bản cho UBND tỉnh	2			
B4	UBND tỉnh	Văn thư	Chuyển hồ sơ cho phòng ban chuyên môn	4			
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý	4			
		Chuyên viên Phòng chuyên môn	Xử lý hồ sơ trình lãnh đạo	44			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
		Lãnh đạo Văn phòng UBND	Duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	4			
		Lãnh đạo UBND tỉnh	Ban hành Quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác	4			
		Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển TTPVHCC	4			
B5	TTPVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				

1.2. Đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 37 (ngày làm việc) x 08 giờ = 296 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
B1	TTPVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ dự án nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tới Trung tâm phụ vụ Hành chính công (TTPVHCC) hoặc dịch vụ công trực tuyến. 2. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 3. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). 4. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). 	4			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
			5. Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và PTR).				
B2	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và PTR	Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức xử lý	4			
		Công chức Phòng Sử dụng và PTR	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, thực hiện sang bước tiếp theo. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục Kiểm lâm thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi TTPVHCC. - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết TTHC) TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. 	4			
			Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định; - Trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế. Trường hợp không đề nghị UBND cấp tỉnh xem xét, phê duyệt, thông báo rõ lý do bằng văn bản đến Chủ dự án thông qua TTPVHCC.	206			
		Lãnh đạo phòng	Xem xét ký nháy trình lãnh đạo Chi cục	4			
		Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét ký nháy trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	4			
B3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế	4			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
		Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển hồ sơ, văn bản cho UBND tỉnh	2			
B4	UBND tỉnh	Văn thư	Chuyển hồ sơ cho phòng ban chuyên môn	4			
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý	4			
		Chuyên viên Phòng chuyên môn	Xử lý hồ sơ trình lãnh đạo	44			
		Lãnh đạo Văn phòng UBND	Duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	4			
		Lãnh đạo UBND tỉnh	Ban hành Quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác	4			
		Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển TTPVHCC	4			
B5	TTPVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				

2. Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế (Mã số: 1.007916)

2.1. Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trong trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn

Tổng thời gian thực hiện: 08 (ngày làm việc) x 08 giờ = 64 giờ (không tính thời gian của chủ dự án và Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
B1	TTPVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ dự án nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tới TTPVHCC hoặc dịch vụ công trực tuyến. 2. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 3. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). 4. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). 5. Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và PTR). 	4			
B2	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng Phòng Sử dụng và PTR	Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức xử lý	4			
		Công chức Phòng Sử dụng và PTR	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, thực hiện sang bước tiếp theo. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục Kiểm lâm thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi TTPVHCC. - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết TTHC) TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. 	4			
			Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND cấp tỉnh xem xét, giải quyết đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế của chủ dự án	20			
		Lãnh đạo phòng	Xem xét ký nháy trình lãnh đạo Chi cục	4			
		Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét ký nháy trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	2			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
B3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế của chủ dự án	4			
		Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển hồ sơ, văn bản cho UBND tỉnh	2			
B4	UBND tỉnh	Văn thư	Chuyển hồ sơ cho phòng ban chuyên môn	2			
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý	2			
		Chuyên viên Phòng chuyên môn	Xử lý hồ sơ trình lãnh đạo	8			
		Lãnh đạo Văn phòng UBND	Duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	2			
		Lãnh đạo UBND tỉnh	Xem xét việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh	4			
		Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển TTPVHCC	2			
B5	TTPVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				

2.2. Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trong trường hợp UBND cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn

2.2.1. Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền

Tổng thời gian thực hiện: 33 (ngày làm việc) x 08 giờ = 264 giờ (không tính thời gian của chủ dự án và Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
B1	TTPVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ dự án nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tới TTPVHCC hoặc dịch vụ công trực tuyến. 2. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 3. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). 4. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). 5. Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và PTR). 	4			
B2	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và PTR	Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức xử lý	4			
		Công chức Phòng Sử dụng và PTR	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, thực hiện sang bước tiếp theo. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục Kiểm lâm thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi TTPVHCC. - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết TTHC) TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. 	4			
			Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND cấp tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác	20			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
		Lãnh đạo phòng	Xem xét ký nháy trình lãnh đạo Chi cục	4			
		Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét ký nháy trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	2			
B3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác	4			
		Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển hồ sơ, văn bản cho UBND tỉnh	2			
B4	UBND tỉnh	Văn thư	Chuyển hồ sơ cho phòng ban chuyên môn	4			
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý	4			
		Chuyên viên Phòng chuyên môn	- Tham mưu UBND tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác; - Nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tham mưu Chủ tịch UBND cấp tỉnh có văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế.	192			
		Lãnh đạo Văn phòng UBND	Duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	8			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
		Lãnh đạo UBND tỉnh	Xem xét, có văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	8			
		Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển TTPVHCC	4			
B5	TTPVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				

2.2.2. Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền

Tổng thời gian thực hiện: 08 (ngày làm việc) x 08 giờ = 64 giờ (không tính thời gian của chủ dự án và Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
B1	TTPVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	1. Chủ dự án nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tới TTPVHCC hoặc dịch vụ công trực tuyến. 2. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 3. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). 4. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). 5. Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm (Phòng Phòng Sử dụng và PTR).	4			
B2	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức xử lý	4			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
		Phòng Sử dụng và PTR					
		Công chức Phòng Sử dụng và PTR	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, thực hiện sang bước tiếp theo. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục Kiểm lâm thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi TTPVHCC. - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết TTHC) TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. 	4			
			Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND cấp tỉnh xem xét đề nghị và cam kết của chủ dự án về nộp đầy đủ số tiền theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.	20			
		Lãnh đạo phòng	Xem xét ký nháy trình lãnh đạo Chi cục	4			
		Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét ký nháy trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	2			
B3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Sở	Duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét đề nghị và cam kết của chủ dự án về nộp đầy đủ số tiền theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	4			
		Văn thư	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng dấu - Chuyển hồ sơ, văn bản cho UBND tỉnh 	2			
B4	UBND tỉnh	Văn thư	Chuyển hồ sơ cho phòng ban chuyên môn	2			
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý	2			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
		Chuyên viên Phòng chuyên môn	Xử lý hồ sơ	8			
		Lãnh đạo Văn phòng UBND	Duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh	2			
		Lãnh đạo UBND tỉnh	Xem xét, thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh	4			
		Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển TTPVHCC	2			
B5	TTPVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân				